

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị S**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: NKA, NN, PĐ, CT.

- Bị đơn: **CCTHADSHPD**.

Trụ sở: NL2, TTPĐ, PĐ, CT.

Đại diện theo pháp luật: Bà Mai Kim Quyên – Phó Chi cục trưởng phụ trách.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Võ Đức P – Phó Chi cục trưởng.

(Giấy ủy quyền số 196/GUQ-CCTHADS ngày 28/4/2023).

2. Sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

CCTHADSHPD có trách nhiệm làm thủ tục hoàn trả cho bà Lê Thị S số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo các Biên lai thu:

Biên lai thu số 00880 ngày 14/01/2009 số tiền 100.000 đồng (*Một trăm ngàn đồng*);

Biên lai thu số 005479 ngày 29/5/2014 số tiền 3.442.000 đồng (*Ba triệu bốn trăm bốn mươi hai ngàn đồng*);

Biên lai thu số 003886 ngày 24/4/2015 số tiền 1.060.000 đồng (*Một triệu không trăm S mươi ngàn đồng*).

Về án phí:

- Nguyên đơn bà Lê Thị S được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí theo quy định tại Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị đơn CCTHADSHPĐ không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 76 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:**

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- THADS H. Phong Điền;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà